TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên toà:Bà Phạm Ngọc Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm vụ ánDân sự thụ lý số 86/2019/TLST-DS ngày 10/6/2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXX-ST ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981, có mặt

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn:Chị Hoàng Thị Ph, sinh năm 1979,vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhtrình bày:

Do có quan hệ là hàng xóm, nên ngày 26/12/2016 chị Nguyễn Thị Nh cho chị Hoàng Thị Ph, địa chỉ tổ 14, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên vay 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 28/02/2017 chị Ph trả hết số tiền gốc và lãi. Ngày 09/7/2018 chị Nh cho chị Ph vay 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 5 ngày, hẹn đến ngày 13/7/2018 trả hết. Ngày 28/11/2018 chị Nh tiếp tục cho chị Ph vay 600.000.000 đồng, hẹn đến ngày 02/12/2018 trả hết. Về khoản tiền lãi hai bên thỏa thuận khi trả tiền gốc sẽ tính tiền lãi theo lãi suất ngân hàng tương ứng với thời gian vay. Khi vay chị Ph có viết giấy vay tiền, chị Nh cung cấp bản gốc ba giấy vay tiền có chữ viết, chữ ký của chị Ph gửi cho Tòa án.

Từ khi vay đến nay, chị Ph không trả cho chị Nh được khoản tiền gốc và lãi nào. Hiện tại chị Ph vắng mặt tại địa chỉ nơi cư trú. Qua tài khoản Zalo, Face

book, chị Ph có thừa nhận khoản tiền vay với chị Nh, hẹn về Thái Nguyên bán nhà trả nợ cho chị Nh. Chị Ph xuất trình bản phô tô tin nhắn từ tài khoản Zalo, face book của chị Ph, có nội dung hai người trao đổi về khoản nợ giữa chị Ph và chị Nh.

Nay chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu Tòa án buộc chị Hoàng Thị Ph có trách nhiệm trả khoản tiền vay ba lần là 2.000.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến xác định, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Về thẩm quyền, thời hạn giải quyết đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về đường lối giải giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Hoàng Thị Ph phải trả số tiền vay gốc cho chị Nh 2.000.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Thái Nguyên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Hoàng Thị Ph vắng mặt tại địa chỉ khi ký nhận giấy vay tiền với chị Nguyễn Thị Nh là tổ 14, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị Ph.

Về nội dung:

[3] Chị Nh khởi kiện chị Ph cho rằng chị Ph vay của chị Nh ba lần tổng số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng. Chị Nh cung cấp ba giấy vay tiền bản gốc, nội dung thể hiện: ngày 26/12/2016 chị Hoàng Thị Ph vay chị Nh số tiền 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 28/02/2017 chị Ph trả hết số tiền gốc và lãi; ngày 09/7/2018 chị Ph vay của chị Nh1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 5 ngày, hẹn đến ngày 13/7/2018 trả hết; ngày 28/11/2018 chị Ph tiếp tục cho chị Nh 600.000.000 đồng, hẹn đến ngày 02/12/2018 trả hết.

[4] Chị Nguyễn Thị Nh đề nghị Tòa án thu thập tài liệu là chữ ký, chữ viết của chị Hoàng Thị Ph trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá để giám định chữ ký, chữ viết của chị Ph trong các giấy vay tiền.

[5] Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thu thập bản gốc Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp về việc vay tiền giữa chị Hoàng Thị Ph với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá ngày 07/9/2018 và ngày 21/6/2017. Đối chiếu họ tên, năm sinh, địa chỉ, số chứng minh thư của chị Hoàng Thị Ph trong Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với họ tên, năm sinh, địa chỉ, số chứng minh thư trong giấy vay tiền do chị Nh cung cấp thấy trùng khớp.

Tại Kết luận giám định số 1094/KL-KTHS ngày 30/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chữ viết dưới chữ ký mang tên "Hoàng Thị Ph" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký, chữ viết của "Hoàng Thị Ph" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người viết ra.

[6] Như vậy, chị Nh khởi kiện cho rằng chị Hoàng Thị Ph vay chị Nh ba lần số tiền 2.000.000.000 đồng và mỗi lần vay có viết giấy nhận nợ là có căn cứ. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh, buộc chị Hoàng Thị Ph trả cho chị Nh số tiền theo ba giấy vay tiền ngày 26/12/2016,ngày 09/7/2018 và ngày 28/11/2018, tổng cộng 2.000.000.000 đồng.

[7] Về án phí: chị Ph phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị Nh.

[7] Về chi phí tố tụng: Chị Ph phải chịu 2.550.000 đồng chi phí giám định trả cho chị Nh.

Chị Nh, chị Ph được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39,điểm b khoản 2 Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277,Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 vềán phí;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh đối với chị Hoàng Thị Ph về việc kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Hoàng Thị Ph có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Nh khoản tiền vay gốc theo giấy vay tiền ngày 26/12/2016, ngày 09/7/2018 và ngày 28/11/2018, tổng cộng 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật,chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Ph không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối

với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ph phải chịu 72.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả chị Nguyễn Thị Nh 30.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001800 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Hoàng Thị Ph phải chịu 2.550.000 đồng chi phí giám định trả cho chị Nguyễn Thị Nh.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Hoàng Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu